

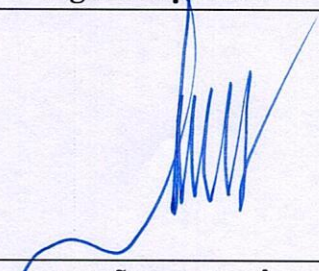


UBND TỈNH THANH HÓA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ

Địa chỉ: Số 177, Đường Hải Thượng Lãn Ông, P. Đông Vệ, TPTH
Điện thoại: 02373 951 081 Email: pdtcaodangyth@gmail.com
Fax: 02373 950 410 Website: <http://www.cyt.edu.vn>

**QUY TRÌNH XÂY DỰNG, RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA,
BỔ SUNG NGÂN HÀNG CÂU HỎI, ĐỀ THI**

Mã hóa:	QT.04/CYT-P.KT-KĐCL/04
Ban hành lần:	02
Hiệu lực từ ngày:	27/12/2021

	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
Chữ ký			
Họ và tên	NGUYỄN THỊ VÂN	LÊ THANH TUẤN	MAI VĂN BẢY
Chức danh	P. TP. KT-KĐCL	TP. KT-KĐCL	HIỆU TRƯỞNG

I. MỤC ĐÍCH VÀ PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy trình quy định về trình tự thực hiện công tác rà soát, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi, đề thi đảm bảo tính khoa học, hiệu quả.
- Quy trình áp dụng cho công tác rà soát, chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi, đề thi dùng cho kỳ thi kết thúc học phần/môn học tất cả các hệ đào tạo tại Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ TỪ VIẾT TẮT

1. Định nghĩa: (Không có định nghĩa)

2. Từ viết tắt:

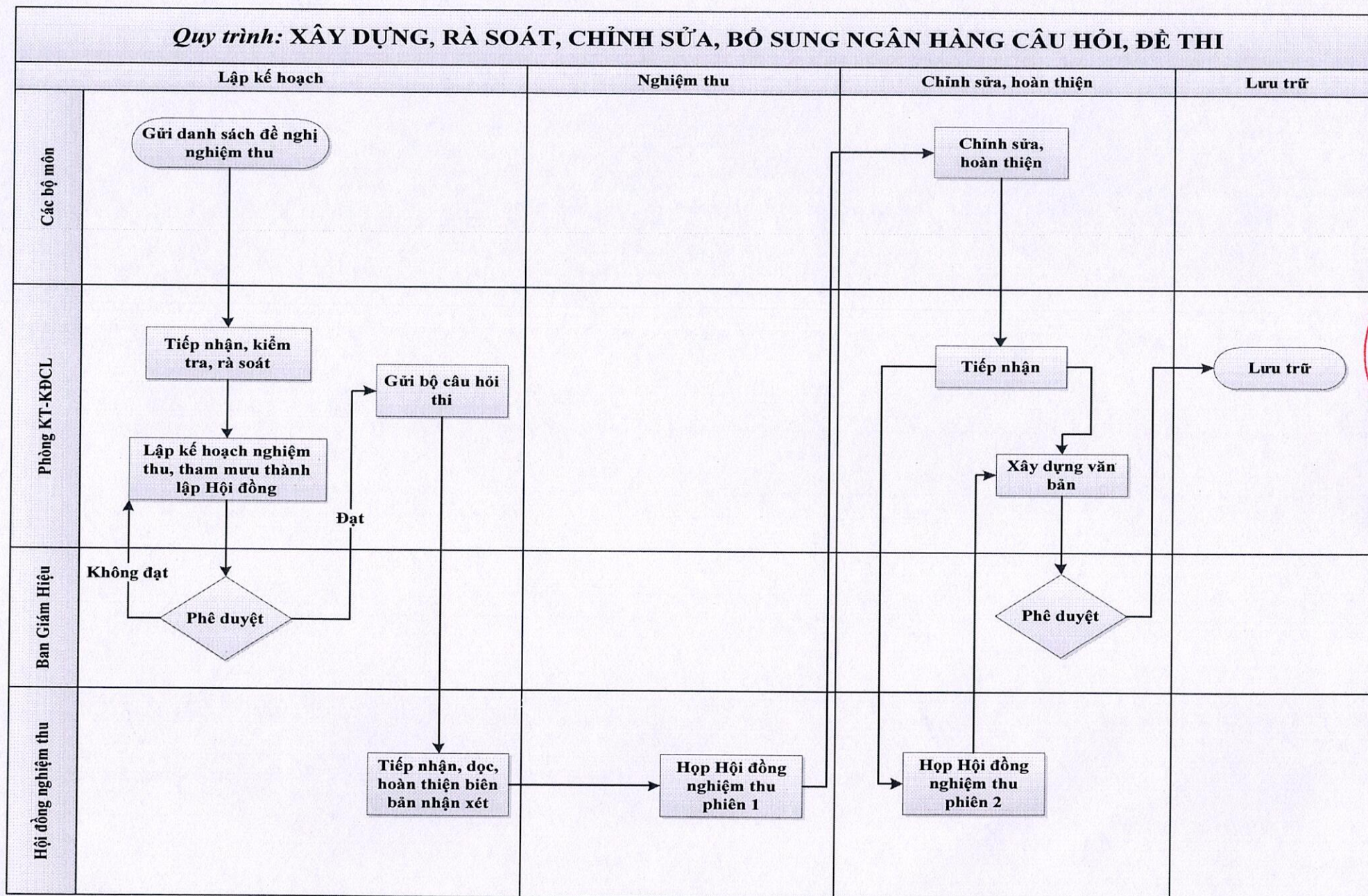
- BM: Biểu mẫu
- P. KT-KĐCL: Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng

III. LƯU ĐỒ (Xem trang 3)

IV. ĐẶC TẢ (Xem trang 4 - 5)

V. CÁC BIỂU MẪU/ HƯỚNG DẪN KÈM THEO

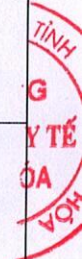
Stt	Tên biểu mẫu/ hướng dẫn	Mã hóa
1	Danh sách ngân hàng câu hỏi thi đề xuất nghiệm thu, rà soát, chỉnh sửa, bổ sung	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/01
2	Biên bản thống nhất đề nghị nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/02
3	Thông tin môn học	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/03
4	Ngân hàng câu hỏi thi trắc nghiệm	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/04
5	Thống kê so sánh, đối chiếu ngân hàng câu hỏi thi	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/05
6	Kế hoạch nghiệm thu	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/06
7	Quyết định Hội đồng nghiệm thu	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/07
8	Biên bản phản biện	BM/QT.04/CYT-P.KTKĐCL/04/08



ĐẶC TẢ QUY TRÌNH TỰ ĐÁNH GIÁ

Stt	Tên bước công việc	Đặc tả	Bộ phận/đơn vị thực hiện	Bộ phận/ĐV phối hợp	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Gửi danh sách ngân hàng câu hỏi, đề thi rà soát, chỉnh sửa, bổ sung	Vào tuần thứ 1 của năm học mới, các bộ môn lập danh sách đăng ký xây dựng, chỉnh sửa bộ đề thi/đáp án và gửi về P.KT-KĐCL cùng với hồ sơ bao gồm: Bộ đề thi/đáp án bản cứng và bản mềm; biên bản nghiệm thu của bộ môn thống nhất đề nghị nghiệm thu ngân hàng câu hỏi thi.	Các bộ môn	P.KT-KĐCL	Gửi hồ sơ đề nghị nghiệm thu, rà soát chỉnh sửa, bổ sung ngân hàng câu hỏi thi	Chậm nhất 2 tuần sau khi bắt đầu năm học mới	BM01, 02,03, 04
2	Tiếp nhận, kiểm tra, rà soát	Sau khi tiếp nhận hồ sơ từ các bộ môn gửi về, P.KT-KĐCL kiểm tra so sánh đối chiếu chương trình, các bộ câu hỏi hiện đang sử dụng, phân loại các câu hỏi có chỉnh sửa.	P.KT-KĐCL	Các đơn vị	Hoàn thành bảng đối chiếu, so sánh	1 tuần tiếp theo	BM05
3	Lập kế hoạch, tham mưu Hội đồng nghiệm thu	Xây dựng kế hoạch nghiệm thu, tham mưu Hội đồng phản biện trình ban giám hiệu phê duyệt	P.KT-KĐCL		Kế hoạch, Hội đồng nghiệm thu		BM06; BM07
4	Phê duyệt	Kế hoạch, Quyết định Hội đồng được xem xét, nếu đạt sẽ được phê duyệt, không đạt gửi lại P.KT-KĐCL chỉnh sửa	Ban Giám hiệu	P.KT-KĐCL	Kế hoạch, Hội đồng nghiệm thu được xem xét		

5	Gửi bộ câu hỏi tới Phản biện và các thành viên Hội đồng.	Sau khi có Quyết định Hội đồng nghiệm thu, P. KT-KĐCL gửi toàn bộ hồ sơ liên quan đến các phản biện và các thành viên Hội đồng	P.KT-KĐCL	Hội đồng nghiệm thu	Gửi hồ sơ đến Hội đồng nghiệm thu	2 tuần tiếp theo	
6	Tiếp nhận, đọc, hoàn thiện biên bản nhận xét	Các phản biện và thành viên Hội đồng, đọc toàn bộ hồ sơ liên quan đến Hội đồng nghiệm thu và hoàn thiện biên bản nhận xét bộ câu hỏi thi theo mẫu.					BM08
7	Họp Hội đồng nghiệm thu phiên 1	Hội đồng nghiệm thu thực hiện nhiệm vụ theo lịch, Cán bộ phản biện gửi biên bản phản biện về phòng Khảo thí ít nhất 5 ngày trước ngày nghiệm thu.	Hội đồng nghiệm thu	P.KT-KĐCL	Ngân hàng câu hỏi thi được nghiệm thu		
8	Chỉnh sửa, hoàn thiện	Bộ môn thực hiện chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến của phản biện, và các thành viên Hội đồng nghiệm thu và gửi lại P.KTKĐCL ngân hàng câu hỏi thi đã hoàn thiện có xác nhận của Trưởng đơn vị, cán bộ phản biện và chủ tịch Hội đồng nghiệm thu.	Các bộ môn	P.KT-KĐCL	Hoàn thiện ngân hàng câu hỏi	1 tuần tiếp theo	
9	Tiếp nhận	P.KT-KĐCL tiếp nhận bộ ngân hàng câu hỏi thi. Tổng hợp báo cáo Hội đồng phiên 2.	P.KT-KĐCL	Các bộ môn			
10	Họp Hội đồng nghiệm thu phiên 2	Xem xét thống nhất	Hội đồng nghiệm thu	P.KT-KĐCL; Các bộ môn	Quyết định nghiệm thu		
11	Xây dựng văn bản	P.KT-KĐCL tham mưu xây dựng quyết định ban hành	P.KT-KĐCL	Hội đồng nghiệm thu	Quyết định được xây dựng		



12	Phê duyệt	Hiệu trưởng xem xét phê duyệt	Hiệu trưởng	P.KT-KĐCL	Quyết định được phê duyệt		
13	Lưu hồ sơ	Ngân hàng câu hỏi thi được đưa vào lưu trữ phục vụ công tác ra đề thi	P.KT-KĐCL		Các nội dung liên quan được lưu trữ		

DANH SÁCH NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI
ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, RÀ SOÁT, CHỈNH SỬA, BỔ SUNG

Năm học Bộ môn thực hiện giảng dạy.....phân môn. Bộ môn đã thực hiện xây dựng.....bộ câu hỏi thi, rà soát.....bộ câu hỏi thi, chỉnh sửa.....bộ câu hỏi thi, Bộ môn đề nghị trình Hội đồng nghiệm thu Nhà trường nghiệm thu các bộ câu hỏi sau để đưa vào ngân hàng câu hỏi sử dụng thi kết thúc học phần/môn học:

STT	Bộ câu hỏi thi môn	Đối tượng	Số tiết	Loại hình bộ câu hỏi	Thực trạng
1				Trắc nghiệm	Xây dựng mới
2				Tự luận	Rà soát, chỉnh sửa
3				Phiếu chấm TH	
4				Phiếu chấm LS	
5					
6					
7					
8					
9					

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Trưởng Bộ môn

BIÊN BẢN HỢP NGHIỆM THU BỘ MÔN

Thời gian:Địa điểm:

Thành phần dự họp:.....

Chủ tọa:.....Thư ký:.....

NỘI DUNG

Bộ môn thực hiện họp, nghiệm thu tại bộ môn các bộ câu thi, bổ sung vào ngân hàng đề thi năm học

100% thành viên tham gia cuộc họp thống nhất đề xuất gửi các bộ câu hỏi thi sau đề nghị Hội đồng nghiệm thu Nhà trường nghiệm thu:

STT	Bộ câu hỏi thi môn	Đối tượng	Số tiết	Hình thức thi	Số lượng câu hỏi
1				Trắc nghiệm	
2				Tự luận	
3				TH	
4				LS	
5					
6					
7					
8					
9					

Cuộc họp kết thúc vào

Chủ tọa

Thư ký

THÔNG TIN MÔN HỌC

Tên môn học:.....

Đối tượng áp dụng:.....

Số tiết/ĐVHT/Tín chỉ:.....

Thời gian thực hiện:.....

STT	Tên bài	Số tiết	Tổng số câu hỏi trắc nghiệm	Số lượng phân loại câu hỏi <i>(ghi rõ số câu từ....đến...)</i>			Mục tiêu bài học
				Cơ bản	Mở rộng	Nâng cao	
1			Liệt kê số lượng các câu: Ngõ ngắn, Đ/S, Đúng nhất và tình huống				
2							
3							
4							
5							
6							

7							
8							
9							
10							
11							
...							
	Tổng số						

Ngày.....tháng.....năm 20.....

Trưởng Bộ môn

BIỂU MẪU 04

TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA
PHÒNG KHẢO THÍ- KĐCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI TRẮC NGHIỆM

Bài 1. (Tên bài): 2 Tiết = 20 câu (từ 1-20) Cơ bản(CB): 50-60% - Đ/K: 30% - 1/5: 30% - Đ/S: 30% - TH: 10% (Nếu có) Mở rộng(MR): 20-30% - Đ/K: 30% - 1/5: 30% - Đ/S: 30% - TH: 10% (Nếu có) Nâng cao(NC): 10-20% - Đ/K: 30% - 1/5: 30% - Đ/S: 30% - TH: 10% MỤC TIÊU: 1. 2. 3.	A. Phần cơ bản: I.Phần chọn đáp án đúng (điền khuyết, trả lời gấn: 3-4 đáp án) Câu 1. II. Phần chọn đáp án đúng nhất (5 đáp án): Câu 1. III. Phần câu đã cho đúng hay sai: Câu 1. IV. Phần chọn phương án đúng nhất (Nếu có) Câu 1. B. Phần mở rộng: I.Phần chọn đáp án đúng (điền khuyết, trả lời gấn: 3-4 đáp án) Câu 1. II. Phần chọn đáp án đúng nhất (5 đáp án): Câu 1. III. Phần câu đã cho đúng hay sai: Câu 1. IV. Phần chọn phương án đúng nhất (Nếu có) Câu 1. C. Phần nâng cao I.Phần chọn đáp án đúng (điền khuyết, trả lời gấn: 3-4 đáp án) Câu 1. II. Phần chọn đáp án đúng nhất (5 đáp án): Câu 1. III. Phần câu đã cho đúng hay sai: Câu 1. IV. Phần chọn phương án đúng nhất (Nếu có) Câu 1.
--	--

Thanh Hoá, ngày tháng năm

**TỔNG HỢP, SO SÁNH BỘ ĐỀ THI TRẮC NGHIỆM HỒI SỨC CẤP CỨU
ĐỐI TƯỢNG: CĐ.....VÀ CĐ.....**

TT	Tên bài	Số tiết		Câu hỏi trắc nghiệm bộ đề mới so sánh với bộ đề hiện đang sử dụng			Tổng
		CĐK...	CĐK....	Trùng	Sửa	Mới	
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
Tổng							

Người tổng hợp

T.Phòng khảo thí-KĐCL

BIỂU MẪU 06

TRƯỜNG CĐ Y TẾ THANH HÓA
PHÒNG KHẢO THÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

KẾ HOẠCH NGHIỆM THU
NGÂN HÀNG CÂU HỎI THI DÀNH CHO CÁC HỆ ĐÀO TẠO NĂM HỌC.....

Thực hiện kế hoạch đào tạo năm học....., Phòng Khảo thí- Kiểm định chất lượng thông báo tới các bộ môn trong toàn trường về kế hoạch nộp các bộ ngân hàng câu hỏi thi đã được bộ môn xây dựng, rà soát, chỉnh sửa nhằm phục vụ công tác đào tạo của năm học như sau:

STT	Bộ môn	Học phần/Môn học	Thời gian nộp	Thời gian nghiệm thu
1	Sản			
2	Nhi			
3	Nội-TN			
4	Chuyên khoa			
5	Ngoại			
6	YTCC			
7	Điều dưỡng			
8	YCS			
9	Dược			
10	XNYH			
11	PHCN			
12	Ngoại ngữ			
13	CĐHA			
14	LLCT			
15	KHTN			

Thanh Hóa, ngày tháng năm
T.PHÒNG KT-KĐCL

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập Hội đồng nghiệm thu bộ câu hỏi thi kết thúc học phần/môn học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ THANH HÓA

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ – BGD&ĐT ngày 11/05/2004 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tái thành lập Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 216/QĐ – CĐYT - TCHC ngày 25/06/2009 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, về việc thành lập Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ – CĐYT – TCHC ngày 08/08/2008 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Thanh Hóa, về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ Phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Khảo thí – Kiểm định chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiệm thu bộ câu hỏi thi kết thúc học phần/ môn học..... của Bộ môn(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ tổ chức nghiệm thu bộ câu hỏi thi, chịu trách nhiệm về chuyên môn, tính pháp lý của bộ câu hỏi thi khi được đưa vào sử dụng và được hưởng mọi quyền lợi theo quy định hiện hành.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và các ông, bà có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu
- Các đơn vị (thực hiện)
- Lưu VT và phòng KT

HIỆU TRƯỞNG

Thanh Hóa, ngày tháng năm 20

DANH SÁCH CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG
NGHIỆM THU BỘ CÂU HỎI THI KẾT THÚC HỌC PHẦN/MÔN HỌC
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ngày về việc thành lập Hội đồng nghiệm thu
bộ câu hỏi thi kết thúc học phần/môn học)

STT	Họ Và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ HĐ	Ghi chú
1			Chủ tịch	
2			Phản biện 1	
3			Phản biện 2	
4			Thành viên	
5			Thành viên	
6			Thành viên	
7			Thư ký	

Ấn định danh sách có 7 thành viên

Thanh Hoá, ngày tháng năm 20

**BẢN NHẬN XÉT PHẢN BIỆN
BỘ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM****I. THÔNG TIN CHUNG**

- 1.1. Họ tên người phản biện:.....
- Học hàm, học vị:.....
- Chuyên ngành:.....
- Chức vụ:.....
- Đơn vị công tác:.....
- 1.2. Thông tin về Bộ câu hỏi trắc nghiệm:
- Tên bộ câu hỏi trắc nghiệm:.....
- Hệ/đối tượng đào tạo:.....
- Số tiết:
- Tổng số câu hỏi trắc nghiệm:.....
- Người/Bộ môn biên soạn bộ câu hỏi trắc nghiệm:.....
- Đơn vị công tác:.....

II. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

- 2.1. Bộ câu hỏi trắc nghiệm đảm bảo cơ cấu về số lượng (10 câu hỏi trắc nghiệm/1 tiết học):.....
-
- 2.2. Bộ câu hỏi trắc nghiệm đảm bảo cơ cấu về tỉ lệ cho từng bài học (50-60% số lượng câu hỏi về kiến thức cơ bản; 20-30% số lượng câu hỏi về kiến thức mở rộng; 10-20% số lượng câu hỏi về kiến thức nâng cao):

Bài	Số tiết	Số lượng câu hỏi về kiến thức			Đảm bảo tỉ lệ	
		Cơ bản	Mở rộng	Nâng cao	Có	Không
1						
2						
3						
4						
5						
6						

7						
8						
9						
10						

- Nội dung đề nghị chỉnh sửa:.....

.....

2.3. Bộ câu hỏi thi trắc nghiệm đảm bảo về cơ cấu về loại hình câu hỏi (30% câu hỏi chọn đáp án đúng- câu ngỏ ngấn, câu điền khuyết, câu 4 đáp án; 30% câu hỏi chọn đáp án đúng nhất; 30% câu hỏi đúng sai; 10% câu hỏi tình huống)

Bài	Số tiết	Cơ cấu về loại hình câu hỏi về kiến thức				Đảm bảo tỉ lệ	
		Chọn đáp án đúng	Chọn đáp án đúng nhất	Câu đã cho đúng hay sai	Câu hỏi tình huống	Có	Không
1							
2							
3							
4							
5							
6							
7							
8							
9							
10							

- Nội dung đề nghị chỉnh sửa:.....

.....

2.4. Độ tin cậy của câu hỏi trắc nghiệm:

Nội dung	Đạt	Không đạt	Các câu cần chỉnh sửa
Câu dẫn ngắn gọn, xúc tích, dễ hiểu			
Các phương án trả lời đồng nhất về cấu trúc ngữ pháp, từ vựng			

2.5. Mục tiêu/số tiết của bài học phù hợp với đối tượng đào tạo:

Bài	Phù hợp	Không phù hợp	Nội dung đề xuất chỉnh sửa
1			
2			
3			
4			
5			
6			
7			
8			
9			
10			

III. KẾT LUẬN

3.1. Tổng số câu thống nhất nghiệm thu:.....

3.2. Tổng số câu yêu cầu chỉnh sửa:.....

Bao gồm các câu:.....

.....

.....

.....

.....

Người nhận xét phản biện